

KẾ HOẠCH

**Nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học,
trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm triển khai thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn.

b) Làm căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trong năm.

2. Yêu cầu

a) Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT và Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS phải được quán triệt và thống nhất thực hiện trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Vĩnh Long.

b) Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phải xác định rõ trách nhiệm của cá nhân và đơn vị liên quan để đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng.

c) Đánh giá đầy đủ, chính xác thực trạng, trình độ đào tạo đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, giải pháp đào tạo phù hợp theo kế hoạch năm.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Đến hết ngày 31/12/2025 có 100% số giáo viên mầm non được cử đi đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 100% giáo viên tiểu học được cử đi đào tạo cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm; 100% giáo viên THCS được cử đi đào tạo cử nhân chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo, tại khoản 1, 2, 3, Điều 2, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên THCS chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

2. Bố trí, sắp xếp giáo viên ở các trường hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho giáo viên vừa học, vừa làm

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo của năm 2025, trong đó đã xác định cụ thể đối tượng giáo viên phải đào tạo để đạt trình độ chuẩn ở từng trường, các Phòng GDĐT phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND cấp huyện xây dựng phương án và có giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các trường, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa học, vừa làm và hoàn thành khóa học.

3. Lựa chọn cơ sở đào tạo, xác định hình thức đào tạo

Giao các trường học có giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp để đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định hiện hành; việc lựa chọn cơ sở đào tạo để đào tạo giáo viên phải đảm bảo đúng quy định, chất lượng và tạo thuận lợi cho giáo viên tham gia khóa học; đơn giá đặt hàng được xác định bằng mức hỗ trợ tiền đóng học phí đối với sinh viên sư phạm theo quy định hiện hành của pháp luật.

Hình thức đào tạo: vừa học vừa làm.

4. Số lượng giáo viên tham gia đào tạo năm 2025

a) Số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2025

Tổng số 26 giáo viên, chia ra: Tiểu học là 18 giáo viên; THCS là 08 giáo viên (kèm theo Phụ lục 1), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số lượng giáo viên tham gia đào tạo			TỔNG
		Mầm non	Tiểu học	THCS	
1	Thành phố Vĩnh Long		1	1	2
2	Huyện Long Hồ				
3	Huyện Mang Thít				
4	Huyện Tam Bình		3		3
5	Huyện Vũng Liêm		5		5

6	Huyện Trà Ôn		2	4	6
7	Thị xã Bình Minh		4		4
8	Huyện Bình Tân		3	3	6
	TỔNG CỘNG:		18	8	26

b) Số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS đã tham gia đào tạo theo các quyết định phê duyệt của UBND tỉnh các năm trước tiếp tục tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn trong năm 2025 theo kinh phí của ngân sách nhà nước

Tổng số 161 giáo viên, chia ra: Mầm non là 11 giáo viên; Tiểu học là 79 giáo viên; THCS là 71 giáo viên (kèm theo Phụ lục 2), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số lượng giáo viên tham gia đào tạo			TỔNG
		Mầm non	Tiểu học	THCS	
1	Thành phố Vĩnh Long		3	1	4
2	Huyện Long Hồ		4	3	7
3	Huyện Mang Thít	2	18	10	30
4	Huyện Tam Bình	1	8	5	14
5	Huyện Vũng Liêm		6	13	19
6	Huyện Trà Ôn		2	12	14
7	Thị xã Bình Minh	8	20	1	29
8	Huyện Bình Tân		18	4	22
9	THCS và THPT Phú Quới			11	11
10	THCS và THPT Trưng Vương			1	1
11	THCS và THPT Thanh Bình			3	3
12	THCS và THPT Hiếu Nhơn			2	2
13	THCS và THPT Hòa Bình			1	1
14	THCS và THPT Mỹ Thuận			2	2
15	THCS và THPT Long Phú			2	2
	TỔNG CỘNG:	11	79	71	161

Lưu ý: các đối tượng quy định tại điểm 4.1, 4.2 mục 4 Phần III Kế hoạch này sẽ được thanh toán tiền học phí năm 2025 và các năm sau theo kế hoạch toàn khóa học do cơ sở đào tạo quy định.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Sử dụng kinh phí chi sự nghiệp giáo dục đã được giao năm 2025 của các đơn vị có giáo viên tham gia đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, THCS trình UBND tỉnh ban hành.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra địa phương thực hiện và báo cáo kết quả việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch với Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp thực hiện chế độ, chính sách đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS.

Phối hợp với Sở GDĐT trong công tác quản lý và sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy định hiện hành có liên quan và khả năng cân đối của ngân sách.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo Phòng GDĐT, Phòng Nội vụ và các cơ sở giáo dục tổng hợp nhu cầu nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; lập danh sách giáo viên đào tạo trong năm 2025 đảm bảo đúng đối tượng để triển khai thực hiện; ban hành quyết định cử đi học theo phân cấp; có giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm nguyên tắc có đủ giáo viên giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

Bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện Kế hoạch này đối với các trường thuộc địa phương quản lý.

5. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND cấp huyện xây dựng phương án và có giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm nguyên tắc, có đủ giáo viên giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

b) Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí và thực hiện việc thanh toán theo quy định.

c) Nắm bắt thông tin kịp thời về quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm chất lượng đào tạo và các nội dung có liên quan trong quá trình đào tạo.

6. Hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông

a) Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

b) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính sách hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

c) Thanh toán tiền học phí cho giáo viên tham gia đào tạo theo quy định từ nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phân bổ năm 2025.

d) Quản lý giáo viên về việc thực hiện nhiệm vụ khi được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

7. Giáo viên tham gia đào tạo

a) Về quyền của giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn

- Được đơn vị quản lý, sử dụng tạo điều kiện về thời gian; được hỗ trợ tiền đóng học phí;

- Được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục;

- Được hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật.

b) Về trách nhiệm của giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn

- Thực hiện các quy định về đào tạo, quy chế và quy định về thời gian đào tạo; chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia các hoạt động đào tạo;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Trong suốt thời gian khóa học, giáo viên vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác theo quy định khi không phải tham gia các hoạt động đào tạo;

- Trường hợp giáo viên không hoàn thành chương trình đào tạo theo thời gian quy định dẫn đến phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải tự túc các khoản chi phí đào tạo phát sinh trong thời gian đào tạo kéo dài.

Trên đây là Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các địa phương phản ánh về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.